

Số: /BC-SNN

Hoà Bình, ngày tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ Ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2019

Thực hiện Công văn số 899/SKHĐT-THQH ngày 04/5/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, về việc Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2019, Sở Nông nghiệp & PTNT Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Ngành nông nghiệp & PTNT 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2019, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

*** Đặc điểm tình hình**

6 tháng đầu năm thời tiết diễn biến cơ bản thuận lợi cho cây trồng, vật nuôi sinh trưởng và phát triển, tuy nhiên trong tháng 1 dịch bệnh LMLM trong chăn nuôi xảy ra ở một số địa phương làm cho 3,8 nghìn con lợn mắc bệnh (2,9 nghìn con ốm và 908 con chết). Ngày 5/3/2019, bệnh Dịch tả Châu Phi xuất hiện tại xóm Cáp, xã Hợp Thanh, huyện Lương Sơn làm cho 03 con lợn chết, đến ngày 8/3/2019 dịch bệnh xuất hiện trên địa bàn xã Thanh Lương. Ngày 01/05/2019, dịch bệnh xuất hiện tại xóm Đồng Bái, huyện Lương Sơn làm cho 11 con lợn chết; tại xóm Húng, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn làm 25 con lợn chết. Các địa phương đã thực hiện công bố dịch theo quy định và thực hiện tiêu hủy lợn, khoanh vùng có dịch, vệ sinh môi trường, khử trùng tiêu độc không để lây lan sang địa phương khác xung quanh và tăng cường công tác tiêm phòng và chống dịch bệnh, kiểm soát giết mổ trên đàn gia súc.

Do ảnh hưởng của mưa giông đầu mùa, ngày 21/4 giông lốc xảy ra trên địa bàn huyện Yên Thủy làm đổ 3 ha lúa, 628,4ha hoa màu, 88 ha cây công nghiệp bị hư hỏng, 104,4 ha cây ăn quả lâu năm bị đổ gãy, sập đổ 03 chuồng chăn nuôi gây chết 650 con gia cầm. Sở Nông nghiệp và PTNT đã tập trung chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh tiến độ sản xuất, đảm bảo gieo trồng các cây màu trong khung thời vụ, tăng cường phòng chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, tận dụng các nguồn phân hữu cơ đầu tư thâm canh, bám sát đồng ruộng, theo dõi chặt chẽ tình hình sâu bệnh trên cây trồng, kịp thời hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh... Ổn định và phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và vệ sinh an toàn thực phẩm được các cấp ngành quan tâm thực hiện là điều kiện thuận lợi thực hiện kế hoạch trong 6 tháng đầu năm và cả năm.

*** Công tác chỉ đạo, điều hành**

Căn cứ nhiệm vụ được giao¹ Sở Nông nghiệp & PTNT đã sớm ban hành các văn bản kế hoạch chỉ đạo điều hành², phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm và triển khai đến các

¹ Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình, về việc Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình,

đơn vị; đôn đốc các địa phương tập trung chỉ đạo kế hoạch sản xuất vụ đông xuân 2017-2018, triển khai sớm kế hoạch sản xuất vụ Hè thu- vụ Mùa; xây dựng kế hoạch phát triển ngành năm 2019. Rà soát, tập trung chỉ đạo các xã, nhất là các xã đăng ký về đích hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới; tham mưu ban hành và triển khai thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm; văn bản chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển ngành; tổ chức các đoàn công tác kiểm tra tình hình và chỉ đạo sản xuất tại các địa phương sau dịp tết nguyên đán; tập trung chỉ đạo sản xuất theo kế hoạch mùa vụ.

Phối hợp với các ngành, UBND các huyện/thành phố tập trung chỉ đạo, chuẩn bị giống, vật tư và các điều kiện sản xuất; chủ động phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; phòng chống rét cho mạ và đàn vật nuôi; chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn, sử dụng tiết kiệm và điều tiết hợp lý nguồn nước; tái đàn vật nuôi sau dịp tết nguyên đán và lễ hội; bảo vệ nguồn lợi thủy sản và thả cá giống; tăng cường công tác quản lý vật tư nông nghiệp, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; Tổ chức tốt công tác phòng chống cháy rừng, tết trồng cây xuân Kỷ Hợi, chủ động gieo ươm giống phục vụ kế hoạch trồng rừng..., kiểm tra tình hình sản xuất vụ Đông Xuân trước và sau Tết Nguyên đán.

về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, về việc ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

² Văn bản số 54/SNN-TT&BVTV ngày 10/01/2019, về việc sản xuất thử giống lúa P15; Công văn số 103/SNN-TT&BVTV ngày 21/01/2019, về việc về việc theo dõi và phòng chống sinh vật gây hại cây trồng dịp Tết Nguyên đán; Công văn số 104/SNN-TT&BVTV ngày 21/01/2019, về việc chủ động phòng trừ bệnh lùn sọc đen hại lúa vụ Xuân năm 2019; Công văn số 144/SNN-TT&BVTV ngày 25/01/2019, về việc tập trung chỉ đạo sản xuất trước, trong và sau tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019; Công văn số 237/SNN-TT&BVTV ngày 22/02/2019, về tập trung chỉ đạo chăm sóc lúa và cây trồng vụ xuân 2019; Công văn số 305/SNN-TT&BVTV ngày 5/3/2019, về việc tổng hợp diện tích đất chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô vụ Xuân hè 2019; Công văn số 398/SNN-TT&BVTV ngày 18/3/2019 V/v tăng cường chỉ đạo chăm sóc lúa vụ Xuân 2019; Công văn số 525/SNN-TT&BVTV ngày 02/4/2019 V/v đề nghị ban hành văn bản chỉ đạo về phát triển cây Sacha Inchi; Công văn số 91/TT&BVTV -BVTV ngày 8/4/2019, V/v chủ động phòng trừ rầy lưng trắng, rầy nâu, bệnh đạo ôn cổ bông hại lúa vụ xuân 2019; CV số 648/SNN-TT&BVTV ngày 19/4/2019 về việc tăng cường chỉ đạo, phòng chống chuột bảo vệ mùa màng; CV số 649/SNN-TT&BVTV ngày 19/4/2019 về việc tập trung phòng trừ sâu, bệnh hại lúa vụ xuân năm 2019; Công văn số 03/SNN-CNTY ngày 02/01/2019 về việc kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh Lở mồm long móng gia súc tại các huyện, thành phố trên địa bàn; Công văn số 22/SNN-CNTY ngày 07/01/2019 về việc triển khai Tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng phòng chống dịch bệnh động vật; Công văn số 218/SNN-CNTY ngày 20/02/2019, về việc triển khai các biện pháp phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi. Công văn số 266/SNN-CNTY ngày 27/02/2019 về việc chủ động triển khai công tác phòng, khử trùng vụ Xuân Hè năm 2019; Công văn số 267/SNN-CNTY ngày 27/02/2019, về việc kiểm tra công tác, phòng bệnh dịch tả lợn Châu phi; Công văn số 152/CCCN&TY-TY ngày 3/4/2019, V/v đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn công bố hết bệnh DTLCP trên địa bàn xã Hợp Thanh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; Công văn số 156/CCCN&TY-TY, V/v đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn công bố hết bệnh DTLCP trên địa bàn xã Thanh Lương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; Công văn số 552/SNN-CN&TY ngày 5/4/2019, về việc tăng cường triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2019; Công văn số 568/SNN-CNTY về việc tiêm vắc xin lở mồm long móng chương trình Quốc gia đợt 1 năm 2019; Công văn số 569/SNN-CNTY ngày 9/4/2019 về việc triển khai tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng phòng, chống dịch bệnh động vật; Công văn số 11/SNN-QLCL ngày 03/01/2019 về việc góp ý Dự thảo Kế hoạch triển khai công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm năm 2019; Công văn số 181/SNN-TL ngày 13/02/2019 về việc tăng cường quản lý, điều tiết nước phục vụ sản xuất vụ Chiêm xuân 2019; Công văn 539/SNN-TL ngày 04/4/2019 về việc tham gia ý kiến dự thảo Phương án bảo vệ đập và quy trình vận hành hồ chứa nhà máy thủy điện Miền Đồi 1; Công văn Số 523/SNN-TL ngày 02/4/2019, V/v đóng góp ý kiến dự thảo thay đổi Quyết định Ban hành Quy chế quản lý tuyến đê Đà Giang, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Công văn bản số 544/SNN-TL ngày 04/4/2019, V/v về tăng cường công tác bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2019; Công văn bản số 545/SNN-TL ngày 04/4/2019, V/v tiến độ sửa chữa các công trình khắc phục thiên tai kế hoạch năm 2018; Công văn số 584/SNN-TL ngày 10/4/2019 v/v đảm bảo an toàn thi công công trình hồ Lọng sáng, xã Bao La, huyện Mai châu trước mùa mưa lũ năm 2019; 542/SNN-TL ngày 04/4/2019; 546/SNN-TL ngày 04/6/2019 v/v đẩy nhanh tiến độ thi công công trình hồ Khang Mòi, xã Yên Mông, TP Hòa Bình và hồ Ban, xã Mãn Đức, huyện Tân Lạc trước mùa mưa lũ 2019; Công văn số 640/SNN-PTNT ngày 18/4/2019 v/v đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch chỉ đạo, triển khai thực hiện phần đầu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 của tỉnh trong năm 2019.

Tích cực đề xuất giải pháp phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học; đôn đốc, tổng hợp, đề xuất kế hoạch thực hiện các chính sách thuộc lĩnh vực nông nghiệp đã được ban hành; triển khai, thực hiện và tích hợp các quy hoạch ngành đã phê duyệt theo quy định; tổng hợp kế hoạch phát triển ngành, kế hoạch đầu tư công, dự toán thu chi ngân sách; Đánh giá kết quả thực hiện và tham mưu thực hiện chuỗi giá trị sản xuất; Triển khai Kế hoạch xúc tiến tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp năm 2019; trình thẩm định và trình phê duyệt Đề cương nhiệm vụ, dự toán đề án xây dựng bản đồ thổ nhưỡng và phân hạng thích nghi đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Dự thảo chính sách liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo NĐ 98, lấy ý kiến các đơn vị liên quan và trình Sở Tư pháp thẩm định; trình Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt nguồn vốn thực hiện chính sách phát triển sản xuất năm 2019; trình UBND tỉnh xin chủ trương xây dựng “Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hòa Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Tổng hợp ý kiến xây dựng báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết số 10; 11; 12/NQ-TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đề xuất nội dung Nghị quyết về Nông nghiệp đến năm 2025; Phối hợp đề xuất Kế hoạch tổ chức “Hội chợ Nông nghiệp và các sản phẩm OCOP vùng Tây bắc - Lễ hội cây ăn quả có múi tỉnh Hòa Bình năm 2019”.

Thẩm định thiết kế kỹ thuật thi công, dự toán các công trình xây dựng cơ bản chuyên ngành; chấp thuận kế hoạch giải ngân các dự án XD/CB do Sở làm chủ đầu tư; duy trì công tác tiếp công dân và tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định; thực hiện công tác cán bộ theo Nghị quyết của Lãnh đạo Sở; Phối hợp với Công đoàn ngành chỉ đạo các đơn vị tổ chức Hội nghị cán bộ công chức viên chức năm 2019.

Thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án khuyến nông trọng điểm năm 2019 với 9 mô hình, 11 điểm trình diễn. Tổ chức thực hiện việc sử dụng phân hữu cơ đã qua xử lý vào thâm canh các loại cây trồng; nghiên cứu, thử nghiệm để phát triển cây ATISO tại các xã vùng cao của tỉnh; tổ chức tập huấn về các tiến bộ kỹ thuật mới trong thâm canh cây có múi, chăn nuôi lợn, gà và trồng cây lâm nghiệp; Chỉ đạo, đôn đốc hệ thống khuyến nông cơ sở dẫn trên hiện trường; tiếp tục xây dựng các mô hình trình diễn, đào tạo nghề, duy trì các chuyên mục, chuyên trang “Khuyến nông”.

Bộ nông nghiệp & PTNT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cùng các cấp, ngành chỉ đạo quyết liệt thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới nên ước kết quả thực hiện kế hoạch phát triển ngành trong 6 tháng đầu năm và dự báo thực hiện cả năm đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao.

1. Kết quả 6 tháng đầu năm

1.1. Kết quả thực hiện mục tiêu tổng quát

- Tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm, thủy sản được giao cả năm 4,5%. Ước 6 tháng đầu năm giá trị sản xuất theo giá so sánh ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 4.382 tỷ đồng vượt 4,2% so cùng kỳ. Nếu không bị thiệt hại lớn do thiên tai trong những tháng còn lại, dự báo cả năm đạt chỉ tiêu theo kế hoạch giao.

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh được giao đến 31/12 đạt 93%. Ước 6 tháng đầu năm đạt 92,2%; Dự báo đạt kế hoạch năm.

- Số tiêu chí nông thôn mới trung bình một xã đến 31/12 được giao tăng thêm 1 tiêu chí. Ước 6 tháng đầu năm tăng 0,46 tiêu chí; Dự báo đến cuối năm khi các xã hoàn thành hạng mục công trình giao kế hoạch vốn năm 2019, đạt kế hoạch đề ra.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng 6 tháng đầu năm duy trì ổn định 51,1%; Dự báo độ che phủ rừng cả năm đạt chỉ tiêu được giao ở mức trên 51%.

1.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể

1.2.1. Từng bước xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, có giá trị gia tăng cao và hiệu quả

1.2.1.1. Phát triển ngành nông nghiệp

Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp theo giá so sánh, 6 tháng đầu năm ước đạt 3.873 tỷ đồng; vượt 4% so cùng kỳ, đạt 40,4% kế hoạch; ước cả năm 9.583 tỷ đồng, vượt 5,38% so cùng kỳ; chiếm 20,64 % cơ cấu ngành nông, lâm thủy sản.

a. Trồng trọt: Giá trị sản xuất trồng trọt theo giá so sánh, 6 tháng đầu năm ước đạt 2.318,6 tỷ đồng, vượt 4,5 % so cùng kỳ, đạt 38,9% kế hoạch năm; chiếm 75% tỷ trọng ngành nông nghiệp; Dự báo cả năm đạt 5.950 tỷ đồng vượt 4,9% so cùng kỳ. Diện tích gieo cây hàng năm 6 tháng đầu năm trên 66 nghìn ha đạt 100,12% kế hoạch; dự báo cả năm đạt 120,4 nghìn ha đạt 100% kế hoạch, trong đó diện tích cây lương thực có hạt vụ chiêm xuân ước đạt 34 nghìn ha, đạt 100% kế hoạch; sản lượng lương thực có hạt 16,9 vạn tấn, vượt 1,8% kế hoạch.

Cây lương thực có hạt: Vụ chiêm xuân diện tích gieo cấy 15,4 nghìn ha, năng suất ước đạt 57 tạ/ha, sản lượng 88 nghìn tấn vượt 3,9% kế hoạch. Dự báo cả năm gieo cấy 38 nghìn ha, năng suất ước 53,5 tạ/ha, sản lượng 20,3 vạn tấn đạt so kế hoạch giao. Các giống lúa chất lượng, ngắn ngày, năng suất cao khá phổ biến; Diện tích gieo trồng ngô 18,6 nghìn ha, năng suất ước đạt 44 tạ/ha, sản lượng 82,1 nghìn tấn; diện tích gieo trồng ngô lai tiếp tục được mở rộng trên 95%.

Cây hàng năm khác: Lạc 3.086 ha đạt 100,4% so với kế hoạch; đậu tương 172 ha; sắn 7.624 ha, hiện vẫn đang tiếp tục đặt hom trồng mới; khoai lang 1.721 ha, rau đậu các loại 5.470 ha vượt 0,2% kế hoạch, ...

Cây mía: Do tình hình tiêu thụ mía tím ăn tươi chậm, giá thu mua giảm nên diện tích mía trồng mới chậm và giảm nhẹ so với năm 2018, hiện diện tích trồng mới 8.684 ha vượt 1,5% so với kế hoạch.

Cây ăn quả có múi (cam, quýt, bưởi): tổng diện tích 10,2 nghìn ha, trong đó 4,9 nghìn ha cam; 397 ha quýt; 426 ha chanh; 4,44 nghìn ha bưởi các loại đang trong giai đoạn ra hoa, phát triển quả. Dự báo đến cuối năm trên 10,2 nghìn ha trong đó diện tích kinh doanh trên 5,3 nghìn ha, sản lượng ước trên 12 vạn tấn, cam V2 chín muộn đang cuối vụ thu hoạch; vườn kiến thiết phát triển thân – lộc thành thực; vườn kinh doanh phát triển quả.

Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng: Tiếp tục được chuyển đổi theo hướng đáp ứng nhu cầu của thị trường, định hướng chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang cây có giá trị kinh tế cao (như Bí xanh, bí đỏ, dưa hấu, dưa chuột,...). Vụ Xuân hè 2019 toàn tỉnh dự kiến chuyển đổi khoảng 1.000 ha, trong đó có 232,72 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng ngô theo Quyết định 915/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Những diện tích chuyển đổi hình thành nên những vùng sản xuất tập trung, sản xuất hàng hóa cho giá trị thu nhập cao.

b. Chăn nuôi: Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi theo giá so sánh 6 tháng đầu năm ước đạt 1.530 tỷ đồng, vượt 3,2% cùng kỳ, đạt 42,8% kế hoạch năm; chiếm 24,4% cơ cấu ngành nông nghiệp; Dự báo cả năm đạt 3.570 tỷ đồng, vượt 5,2% cùng kỳ.

Tái cơ cấu ngành chăn nuôi được các địa phương quan tâm thực hiện, trong đó tập trung phát triển nuôi vật nuôi bản địa trong chăn nuôi nông hộ, phát triển chăn nuôi công nghiệp trong các cơ sở chăn nuôi lớn. Số liệu phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn các huyện, thành phố 6 tháng đầu năm Tổng đàn trâu 114,2 nghìn con đạt 96% so cùng kỳ, bò 80,7 nghìn con đạt 94% so cùng kỳ, lợn 491 nghìn con tăng 10% so cùng kỳ, gia cầm 5,7 triệu con đạt 88% so cùng kỳ. Có 55 cơ sở nuôi gà thương phẩm quy mô từ 3-10 nghìn con/chuồng/lứa; 02 trang trại nuôi gà đẻ trứng thương phẩm quy mô 200 nghìn; 6 trại gà giống (05 gà và 01 vịt) tổng quy mô 370 nghìn gà bố mẹ; 35 trang trại nuôi lợn nái và hậu bị quy mô 500-3.000 con; Các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh tiếp tục hoạt động sản xuất ổn định, bao gồm: Công ty TNHH Tuấn Minh đang hoạt động với công suất 50.000 tấn/năm; nhà máy của Công ty Jafa Comfeed hoạt động với công suất 400.000 tấn/năm; Nhà máy thức ăn chăn nuôi Đồng Tiến hoạt động với công suất 25.000 tấn/năm. Nhà máy thức ăn TONGWEI hoạt động với công suất 200.000 tấn/năm.

Triển khai tiêm phòng được hơn 10 nghìn liều vắc xin cho trâu bò, 152 nghìn liều vắc xin THT, PTH cho lợn, 597 nghìn liều dịch vụ cho gia cầm. Kiểm dịch 4.326.683 con gà giống và gà thương phẩm; 7.862.534 quả trứng giống; 238.065 con trâu, bò, lợn; 6.810 kg thịt lợn và thịt gà; 20.102 con trâu, bò, lợn; 43.000 con gia cầm các loại. Kiểm soát tại các chốt kiểm dịch như: 4.679 phương tiện vận chuyển gia súc, gia cầm ra, vào tỉnh; 567.500 quả trứng các loại; 338.362 con gia cầm; 665 con trâu, bò; 36.819 con lợn; 33.250 kg sản phẩm động vật các loại và 1.674 con động vật khác vào tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra tại cơ sở giết mổ gia súc và các điểm bán, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi duy trì, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh. Chủ động tham mưu và triển khai các biện pháp quyết liệt phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu phi. Đánh giá cơ sở, trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; Đề xuất điều chỉnh quy mô đàn gia súc, gia cầm phù hợp thị trường.

1.2.1.2 Lâm nghiệp: Giá trị sản xuất theo giá so sánh trong 6 tháng ước đạt 393 tỷ đồng, vượt 5,7% cùng kỳ, đạt 34,5% kế hoạch năm; Dự báo cả năm 1.141 tỷ đồng, vượt 7,1% so cùng kỳ. Trong 6 tháng đầu năm đã trồng 158 nghìn cây phân tán và cây ăn quả các loại phục vụ tết trồng cây Kỷ Hợi; trên 3 nghìn ha rừng trồng tập trung. Dự báo cả năm trồng 6 nghìn ha rừng, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm. Các địa phương tiếp tục gieo ươm, tích cực chăm sóc cây giống các loại, đảm bảo chất lượng phục vụ kế hoạch trồng rừng năm; Công tác chăm sóc, khoanh nuôi và bảo vệ rừng được quan tâm.

Tổ chức triển khai các quy định Luật Lâm nghiệp; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp; tổng hợp diện tích rừng kinh doanh gỗ lớn, diện tích rừng cấp và đề nghị cấp Chứng chỉ FSC; hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; tham mưu ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp Ủy đảng trong công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất rừng, Chỉ thị Tết trồng cây xuân Kỷ Hợi; Đã xây dựng xong đề cương rà soát đánh giá và đề xuất chính sách hỗ trợ chuyển hóa rừng giống và kinh doanh gỗ lớn; Hoàn thành công tác xác định ranh giới lưu vực và hiện trạng lưu vực thủy điện hồ Hòa

Bình đối với chủ rừng là tổ chức; phối hợp tác xây dựng hoàn thành hệ số K; Tổ chức Hội nghị thẩm định điều tra xác định ranh giới diện tích rừng các lưu vực thủy điện nội tỉnh; cập nhật cơ sở dữ liệu quy hoạch 3 loại rừng sau rà soát, điều chỉnh; Hướng dẫn, kiểm tra công tác theo dõi và tổng hợp diễn biến rừng bằng máy tính bảng và phần mềm Qgis; phối hợp 3 lực lượng xây dựng báo cáo, tổ chức hội nghị tổng kết.

1.2.1.3 Thủy sản: Giá trị sản xuất ngành Thủy sản theo giá so sánh 6 tháng đầu năm ước đạt 116 tỷ đồng, vượt 4,7% cùng kỳ; dự báo cả năm 280 tỷ đồng vượt 10% so cùng kỳ; chiếm 5,5% cơ cấu ngành nông, lâm thủy sản. Các địa phương đẩy mạnh phát triển nuôi cá lồng trên các thủy vực lớn, nuôi thủy đặc sản trên diện tích ao hồ theo định hướng tái cơ cấu ngành thủy sản. Toàn tỉnh hiện có 2,6 nghìn ha mặt nước ao hồ nuôi trồng thủy sản; chính sách phát triển nuôi cá lồng được quan tâm, hiện trên hơn 4 nghìn lồng nuôi cá trên Hồ Hòa Bình. Sản lượng cá ước đạt 6,4 nghìn tấn, trong đó khai thác 1,2 nghìn tấn, nuôi trồng 5,2 nghìn tấn.

Các cơ sở sản xuất cá giống tiếp tục chăm sóc phòng bệnh, sản xuất cá giống cung ứng cho các địa phương; các địa phương tiếp tục tu sửa ao, hồ và lồng cá để nuôi mới. Tình hình dịch bệnh thủy sản ổn định, không xảy ra dịch bệnh.

Triển khai thực hiện quy định đối tượng nuôi thủy sản chủ lực; phối hợp tổ chức thành công diễn đàn “Ứng dụng khoa học công nghệ trong nuôi cá rô phi quy mô hàng hóa” do Bộ Nông nghiệp tổ chức tại Hòa Bình; tham gia các hoạt động kỷ niệm 60 năm ngành Thủy sản; chuẩn bị điều kiện cần thiết thả cá bổ sung nguồn lợi thủy sản Hồ Hòa Bình; nghiên cứu thực hiện đề án thí điểm bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản lưu vực sông Đà khu vực Hồ Hòa Bình.

1.2.2. Tăng cường phát triển hạ tầng, nâng cao năng lực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; bảo vệ và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

Phát triển hạ tầng nông nghiệp, nâng cao năng lực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai: Cả tỉnh hiện có 544 hồ chứa thủy lợi các loại (tăng thêm 17 hồ chứa so với rà soát năm 2018), trong đó có 474 hồ chứa thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập; 474 đập, hồ chứa nước cần thực hiện các quy định về an toàn đập có 49 hồ lớn (dung tích từ 3-10 triệu m³ hoặc chiều cao từ 15m trở lên), 151 hồ đập loại vừa (dung tích từ 0,5-3 triệu m³ hoặc chiều cao đập từ 10 - 15m), 274 hồ đập loại nhỏ (dung tích từ 0,05-0,5 triệu m³ hoặc chiều cao đập từ 5-10m). Thường xuyên kiểm tra, duy tu các công trình, thực hiện tích nước đảm bảo nước phục vụ sản xuất; tích cực triển khai chiến dịch toàn dân làm thủy lợi đợt I (tháng 4/2019), Kết quả đợt I các huyện, thành phố, Công ty KTCT thủy lợi đã triển khai với khối lượng là: đất đào đắp 284.968 m³, phát dọn 1.617.506 m², đá xây 6.627 m³. Ước tính ngày công huy động 323.233 công, ước kinh phí trên 22,6 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị ứng phó với mùa mưa bão năm 2019; các công trình thủy lợi, đê, kè, công được kiểm tra, tu sửa đảm bảo an toàn mùa mưa bão.

Ban hành các văn bản chỉ đạo đảm bảo nguồn nước, nâng cao năng lực tưới tiêu, phòng chống hạn hán vụ Đông xuân; xây dựng kế hoạch chống hạn và phương án ứng phó khi hạn hán xảy ra; đề nghị hỗ trợ kinh phí chống hạn vụ Xuân năm 2019;

đôn đốc việc triển khai thực hiện Luật Thủy lợi; thường xuyên kịp thời, ngăn chặn các vi phạm Luật đê điều, phát hiện các sự cố, hư hỏng và kịp thời khắc phục; chủ động tham mưu thực hiện công tác phòng chống thiên tai ngay từ đầu năm; tham mưu tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết công tác Phòng chống thiên tai.

Chuẩn bị mở các lớp tập huấn, tổng hợp và trình phê duyệt bộ chỉ số năm 2018 chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; rà soát, đề xuất kế hoạch trung hạn xây mới, nâng cấp, sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn; xây dựng kế hoạch thực hiện 19 công trình giao Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn quản lý, vận hành, khai thác; tổng hợp kết quả thực hiện, chuyển nguồn và phân giao vốn năm 2019 Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả" vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB). Thi công hoàn thành được 85% khối lượng dự án cấp sinh hoạt các xóm My, My Thanh, Phố My và xóm Ba Giang, xã My Hòa, huyện Kim Bôi; quản lý, vận hành và khai thác 4/22 công trình với 3,2 nghìn hộ dùng nước hàng tháng.

Đôn đốc tư vấn, nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện các gói thầu Dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới, Dự án “ Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc”, Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và cấp nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, Dự án đường lâm nghiệp kết hợp đường công vụ và đường ranh cản lửa. Thẩm định, trình kế hoạch các địa phương giao rừng phòng hộ tập trung tại lưu vực hồ thủy điện Hòa Bình giao Ban quản lý rừng phòng hộ sông Đà quản lý.

Bảo vệ và sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên: Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng hiện có. Quyết định số 3042/QĐ - UBND ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng giai đoạn 2017-2025, định hướng 2030 của tỉnh Hòa Bình tổng diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp: 298.013 ha (*đất có rừng tự nhiên 140,95 nghìn ha; Rừng trồng 84,5 nghìn ha; đất chưa có rừng 72,545 nghìn ha*); độ che phủ rừng 51,5%.

1.2.3. Quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm

Ban hành văn bản chỉ đạo điều hành, kế hoạch và báo cáo chuyên đề liên quan đến công tác quản lý chất lượng ATTP; đẩy mạnh tuyên truyền, đôn đốc các cơ sở treo băng Zon tuyên truyền về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trước, trong và sau dịp Tết nguyên Đán năm 2019. Giới thiệu các doanh nghiệp tham gia tuần lễ nông sản thực phẩm an toàn, đặc sản cây có múi và Hội nghị đánh giá kết quả chương trình phối hợp chuỗi cung cấp rau thịt an toàn cho thành phố Hà Nội; Hướng dẫn hồ sơ và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản; xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận " Cá sông Đà - Hòa Bình" cho cơ sở nuôi trồng trồng thủy sản.

Phối hợp với Đài truyền hình VTV1, chuyển động 24 giờ xây dựng phóng sự, chuyên mục quảng bá sản phẩm thịt Dê tại huyện Lương Sơn; Cá trình trên lòng hồ sông Đà; sản phẩm sachi inchi tại huyện Kỳ Sơn và Tân Lạc; sản phẩm cà gai leo tại huyện Yên Thủy, được phát sóng trên Đài truyền hình Việt Nam.

Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP 08 cơ sở; cấp 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận " Cá sông Đà - Hòa Bình"; xác nhận kiến thức về ATTP cho 39 người. Giới thiệu 07 doanh nghiệp tham gia tuần lễ nông sản thực phẩm an toàn, đặc sản cây có múi và Hội nghị đánh giá kết quả chương trình phối hợp chuỗi cung cấp thịt, rau an toàn cho thành phố Hà Nội.

Hướng dẫn và thẩm định tiêu chí 17.8 cho 08 xã chuẩn bị về đích nông thôn mới thuộc huyện Lương Sơn – Hòa Bình

Lấy 52 mẫu nông sản thực phẩm và các sản phẩm chế biến để kiểm tra chất lượng và an toàn thực phẩm (đang chờ kết quả phân tích mẫu). Lấy 08 mẫu giò chả để phân tích các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm và 02 mẫu thịt chua. Kết quả: 02 mẫu thịt chua đảm bảo an toàn thực phẩm đối với chỉ tiêu phân tích; 07 mẫu giò chả đảm bảo với chỉ tiêu phân tích; 01 mẫu giò lợn không đảm bảo an toàn thực phẩm (*có chất bảo quản Natri Benzoat*), đang tiến hành điều tra nguyên nhân, truy xuất nguồn gốc, kết quả 08/08 mẫu đều âm tính với Hàn the.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển sản xuất nông sản hàng hóa chủ lực theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm trong năm 2019 và trong những năm tiếp theo.

1.2.4. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống của dân cư nông thôn

Đến nay toàn tỉnh có 63 xã đạt 19 tiêu chí nông thôn mới đã có quyết định công nhận; 20 xã đạt từ 15-18 tiêu chí; 66 xã đạt từ 10-14 tiêu chí; 42 xã đạt từ 8-9 tiêu chí, không có xã đạt dưới 8 tiêu chí. Bình quân tiêu chí nông thôn mới của các xã trong tỉnh tính đến 31/3/2019 đạt 13,8 tiêu chí/xã (tăng bình quân 0,46 tiêu chí/xã so với thời điểm 31/12/2018); thành phố Hoà Bình đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018. Các xã đăng ký về đích năm 2019: 22 xã³. Bình quân tiêu chí nông thôn mới của các xã đăng ký về đích năm 2018 (22 xã) đạt 15,5 tiêu chí/xã.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai giải pháp để phấn đấu hoàn thành trước 01 năm thực hiện nhiệm vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện theo quy định.

Tham mưu ủy ban nhân dân tỉnh: ban hành Đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2019-2020 và định hướng đến năm 2030; phê duyệt danh mục sản phẩm tham gia thực hiện chuẩn hóa điểm sản phẩm OCOP năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Tham gia diễn đàn kết nối mạng lưới OCOP toàn cầu và Hội chợ sản phẩm OCOP quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh do Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức.

³ Xã Hiền Lương, Xã Hào Lý huyện Đà Bắc; Xã Khoan Dụ, Xã An Bình Huyện Lạc Thủy; Xã Thượng Cốc Huyện Lạc Sơn; Xã Phú Minh Huyện Kỳ Sơn; Xã Hợp Hòa, Xã Trường Sơn, Xã Hợp Thành, Xã Tân Thành, Xã Long Sơn, Xã Tiến Sơn, Xã Hợp Châu, Xã Trung Sơn Huyện Lương Sơn; Xã Lạc Thịnh huyện Yên Thủy; Xã Đông Lai, Xã Thanh Hối, Xã Mỹ Hoà Huyện Tân Lạc; Xã Xãm Khoè, Xã Nà Phòn Huyện Mai Châu; Xã Kim Bôi, Xã Sơn Thủy Huyện Kim Bôi.

Đến nay có 229 hợp tác xã tăng 21 hợp tác xã so với 31/12/2018. Số hợp tác xã đủ tiêu chuẩn xếp loại là 159 HTX (Trong đó có 24 hợp tác xã xếp loại tốt chiếm 15%; 57 hợp tác xã xếp loại tốt khá chiếm 36%; 62 hợp tác xã xếp loại trung bình chiếm 39%; 16 hợp tác xã yếu kém, chiếm 10%), số HTX còn lại các HTX ngừng hoạt động, mới thành lập chưa tiến hành xếp loại (69 HTX). Tổng số thành viên HTX là 3.986 (tăng 150 thành viên), bình quân gần 20 thành viên/01 HTX, chủ yếu là thành viên đại diện hộ gia đình, chiếm 97%;

Hiện có 167 tổ hợp tác (giảm 26 tổ hợp tác so với 31/12/2018), các tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy lợi có 119 (giảm 33 tổ hợp tác so với 31/12/2018), 100% các tổ hợp tác đăng ký hợp đồng hợp tác qua UBND xã. Các tổ hợp tác thành lập do nhu cầu sản xuất trong nông nghiệp, một số là các HTX cũ không chuyển đổi theo luật HTX năm 2012, mà chuyển đổi thành hình thức tổ hợp tác để phục vụ sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp;

Hiện có 172 trang trại, giảm 8 trang trại so với 31/12/2018 (trong đó có 63 trang trại tổng hợp chiếm tỷ lệ 37%; 84 trang trại chăn nuôi chiếm 49%; 16 trang trại trồng trọt chiếm 9%; 04 trang trại lâm nghiệp chiếm tỷ lệ 2% và 05 trang trại thủy sản chiếm 3%). Có 135 trang trại đã cấp giấy chứng nhận.

2. Tình hình triển khai Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp tục tích cực chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Các lĩnh vực công tác chuyên môn của ngành đều thực hiện tốt theo kế hoạch đề ra (*kết quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ chi tiết nêu tại mục 1. Kết quả 6 tháng đầu năm*), một số kết quả chính:

- Đã ban hành Công văn số 640/SNN-PTNT ngày 18/4/2019 v/v đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch chỉ đạo, triển khai thực hiện phần đầu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 của tỉnh trong năm 2019.

- Tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả sản xuất vụ Đông-Xuân, triển khai Kế hoạch sản xuất vụ Hè thu-vụ Mùa năm 2019. Tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và triển khai Kế hoạch hành động đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2019 được UBND tỉnh phê duyệt (QĐ 530/QĐ-UBND ngày 19/3/2019).

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh: Phê duyệt Đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2019-2020 và định hướng đến năm 2030; phê duyệt danh mục sản phẩm tham gia thực hiện chuẩn hóa điểm sản phẩm OCOP năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Phối hợp đề xuất danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2019 – 2023; Triển khai các quy hoạch ngành và tham gia ý kiến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác quy hoạch có liên quan; Trình Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt nguồn vốn thực hiện chính sách phát triển sản xuất năm 2019; Triển khai thực hiện Kế hoạch xúc tiến tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp năm 2019; Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xấp sếp các Công ty

TNHH 2 thành viên, sớm đi vào tổ chức hoạt động SXKD. Ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

- Trình thẩm định và trình phê duyệt Đề cương nhiệm vụ, dự toán đề án xây dựng bản đồ thổ nhượng và phân hạng thích nghi đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Dự thảo chính sách liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo ND 98, lấy ý kiến các đơn vị liên quan và trình Sở Tư pháp thẩm định.

- Trình Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt nguồn vốn thực hiện chính sách phát triển sản xuất năm 2019; trình UBND tỉnh xin chủ trương xây dựng “Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hòa Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Tổng hợp ý kiến xây dựng báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết số 10; 11; 12/NQ-TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đề xuất nội dung Nghị quyết về Nông nghiệp đến năm 2025; Phối hợp đề xuất Kế hoạch tổ chức “Hội chợ Nông nghiệp và các sản phẩm OCOP vùng Tây bắc - Lễ hội cây ăn quả có múi tỉnh Hòa Bình năm 2019”.

- Tham mưu ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp Ủy đảng trong công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất rừng. Xây dựng đề cương rà soát đánh giá và đề xuất chính sách hỗ trợ chuyển hóa rừng giống và kinh doanh gỗ lớn.

- Dự thảo và xin ý kiến Quyết định của UBND tỉnh quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Đẩy mạnh công tác CCHC, đề xuất danh mục TTHC thực hiện cung cấp dịch vụ công ở mức độ 4 theo quy định.

3. Đánh giá chung

*** Kết quả đạt được 6 tháng đầu năm**

Ngành nông nghiệp và địa phương chủ động thực hiện đề án và kế hoạch hành động tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình mục tiêu phát triển ngành, chương trình, dự án trên địa bàn; tham mưu thực hiện các chính sách thúc đẩy phát triển sản xuất. Hầu hết các chỉ tiêu phát triển ngành trong 6 tháng đầu năm đều vượt hoặc tương đương cùng kỳ; giá trị sản xuất toàn ngành tăng khá; cơ cấu ngành chuyên dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng ngành thủy sản và lâm nghiệp giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp. Mô hình liên kết sản xuất-tiêu thụ nông sản đảm bảo an toàn thực phẩm được triển khai đến các huyện/thành phố; công tác quản lý nhà nước trong nông nghiệp và phát triển nông thôn được tăng cường và phát huy hiệu quả; hoạt động sản xuất, cung ứng, kinh doanh, quảng bá vật tư nông nghiệp được kiểm tra, giám sát. Dự báo nếu thời tiết diễn biến thuận lợi, sẽ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 được giao.

*** Tồn tại, hạn chế**

Kế hoạch phát triển sản phẩm lợi thế, thực hiện đề án và kế hoạch tái cơ cấu ngành trên từng lĩnh vực của một số địa phương còn chậm. Liên kết sản xuất và tiêu thụ còn ít, quy mô nhỏ và thiếu bền vững.

Đầu tư của các Doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là sản xuất nông nghiệp công nghệ cao còn ít; việc dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất tạo cánh đồng lớn để sản xuất sản phẩm tập trung còn hạn chế.

HTX, tổ hợp tác hoạt động chưa hiệu quả, chưa tạo ra sự gắn kết bền chặt giữa nông dân và nông dân với doanh nghiệp.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM.

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trước mắt tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Hè thu-vụ Mùa và vụ Đông năm 2019:

* **Trồng trọt, bảo vệ thực vật:** Tập trung gieo trồng lúa và cây màu vụ Hè thu vụ Mùa và vụ Đông; Phân đầu diện tích gieo trồng cây hàng năm trong vụ 51 nghìn ha, trong đó cây lương thực có hạt 34 nghìn ha (lúa 22 nghìn ha, năng suất 52 tạ/ha; ngô 15 nghìn ha (ngô vụ hè thu 12 nghìn ha, vụ đông 3 nghìn ha), năng suất 43,9 tạ/ha; Khoai lang 3,1 nghìn ha; Lạc 1,4 nghìn ha; Rau, củ quả các loại trên 7,6 nghìn ha. Tiếp tục chăm sóc, diện tích cây ăn quả có múi, mở rộng diện tích gieo trồng rau an toàn nhất là trong vụ Đông.

Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sản xuất vụ mùa, hè thu năm 2019; chỉ đạo, đôn đốc các địa phương tích cực chăm sóc lúa và các loại cây trồng theo Quy trình kỹ thuật đã hướng dẫn; Tiếp tục theo dõi, chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh; Nắm bắt chắc cơ cấu giống và thời vụ gieo trồng, phân vùng các giống nhiễm, chủ động dự báo về tình hình sâu bệnh hại chính trong vụ hè thu, giúp cơ sở phòng trừ hiệu quả ngay từ đầu vụ để đảm bảo an toàn cho sản xuất.

* **Chăn nuôi, thú y:** Đẩy mạnh việc tái đàn, phát triển tổng đàn vật nuôi; Kiểm soát, phòng ngừa dịch bệnh, đảm bảo an toàn dịch bệnh vật nuôi. Thực hiện công tác tiêm phòng, vệ sinh chuồng trại, tiêu độc khử trùng, duy trì hoạt động của các chốt kiểm dịch, chủ động phát hiện, xử lý kịp thời dịch, bệnh xảy ra.

Đôn đốc các địa phương chủ động triển khai chiến dịch tiêm phòng vụ Xuân hè trên đàn gia súc, gia cầm; Tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh; Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng. Duy trì hoạt động kiểm soát tại lò giết mổ gia súc tập trung và các chợ đầu mối; tăng cường kiểm tra hoạt động tại các chốt kiểm dịch động vật để kiểm soát các loại gia súc, gia cầm, sản phẩm động vật lưu thông ra, vào tỉnh. Chủ động tham mưu và triển khai các biện pháp quyết liệt phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu phi trên địa bàn tỉnh.

* **Thủy sản:** Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, nghiêm cấm việc đánh bắt thủy sản bằng chất nổ, hoá chất và xung điện nhất là vùng Hồ Hòa Bình; khai thác tốt diện tích mặt nước các hồ chứa thủy điện, đẩy mạnh nuôi cá lồng, bè trên sông và hồ lớn.

* **Bảo vệ và phát triển rừng:** Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng cả năm 6 nghìn ha, đảm bảo độ che phủ rừng trên 51%. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra kết quả sản xuất, cung ứng lô cây con đủ tiêu chuẩn xuất vườn phục vụ trồng rừng; hoàn thành công tác thiết kế ngoại nghiệp. Phát triển mô hình kinh tế trang trại trồng rừng kết hợp trồng cây ăn quả, cây công nghiệp... tạo ra sản phẩm đa dạng, đảm bảo lợi ích cho người lao động. Duy trì thực hiện tốt theo dõi diễn biến tài

nguyên rừng, quản lý bảo vệ rừng; kịp thời xử lý các vi phạm hành chính trong công tác quản lý và bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng. Kiểm tra, đôn đốc việc khai thác rừng và trồng lại rừng nguyên liệu.

*** Thực hiện Đề án, Quy hoạch, Kế hoạch, Chính sách**

- Triển khai nguồn vốn thực hiện chính sách phát triển sản xuất năm 2019; Dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị nguồn vốn nông thôn mới; Kế hoạch xúc tiến tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp năm 2019; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 44/CTr-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh về chương trình Công tác trọng tâm của UBND tỉnh năm 2019.

- Triển khai Đề án xây dựng bản đồ thổ nhưỡng và phân hạng thích nghi đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2019-2020 và định hướng đến năm 2030.

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xây dựng “Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hòa Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Tham mưu xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết số 10; 11; 12/NQ-TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đề xuất nội dung Nghị quyết về Nông nghiệp đến năm 2025. Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp Ủy đảng trong công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất rừng. Xây dựng đề cương rà soát đánh giá và đề xuất chính sách hỗ trợ chuyển hóa rừng giống và kinh doanh gỗ lớn. Quyết định của UBND tỉnh quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Triển khai Kế hoạch tổ chức “Hội chợ Nông nghiệp và các sản phẩm OCOP vùng Tây bắc - Lễ hội cây ăn quả có múi tỉnh Hòa Bình năm 2019”.

2. Phát triển hạ tầng, nâng cao năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai:

Tăng cường kiểm tra các công trình thủy lợi, đảm bảo an toàn cho các công trình; tích nước, điều tiết nước hợp lý đảm bảo đủ nước cung cấp cho lúa, cây màu và sinh hoạt của nhân dân; duy trì chế độ kiểm tra đê thường xuyên và kiểm tra đột xuất đối với các tuyến đê; tổ chức tốt việc thường trực phòng chống lũ bão, kịp thời xử lý thông tin theo thẩm quyền; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình kênh mương, nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng đảm bảo thời gian, chất lượng, đẩy mạnh chiên dịch toàn dân làm thủy lợi đợt II; chủ động ứng phó thiên tai; quản lý chất lượng công trình theo quy định; đẩy nhanh hoàn thiện thủ tục và tiến độ thực hiện các dự án.

3. Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; Tăng cường kiểm soát chặt chẽ an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc BVTV, chất bảo quản, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, giống cây trồng; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc phòng NN&PTNT các huyện, thành phố, Chi cục chuyên ngành tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

4. Đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn, hợp tác và liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, thực hiện các chính sách hỗ trợ, quy hoạch phát

triển thuộc ngành. Tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, nông nghiệp công nghệ cao, cơ giới hóa vào sản xuất. Phối hợp triển khai có hiệu quả chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

5. Tập trung chỉ đạo hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới. Đôn đốc các xã đăng ký về đích năm 2019 hoàn thành các tiêu chí chưa đạt; thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao năng lực hoạt động các hợp tác xã nông nghiệp, phát triển kinh tế trang trại.

Quản lý chặt chẽ, xử lý văn bản đi và đến đúng tối tượng, kịp thời; thường xuyên cập nhật, theo dõi, tổng hợp thực hiện nhiệm vụ, nhất là nhiệm vụ UBND tỉnh giao. Duy trì tốt công tác tiếp công dân và tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo; Thực hiện công tác cán bộ theo quy định. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp, giải pháp hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm 2019. Thực hiện các công tác khác theo sự chỉ đạo của UBND Tỉnh và của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Trên đây là báo cáo sơ bộ kết quả thực hiện sản xuất ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2019./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
- T.T Tỉnh ủy;
- T.T HĐND tỉnh;
- T.T UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT, Cục TK, Ban TĐKT (Sở Nội vụ),
Phòng An ninh KT (PA 04.CA Tỉnh);
- Lãnh đạo sở;
- Đảng ủy Sở, CĐ ngành;
- Các phòng, các Chi cục thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC (H'30b).

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tiệp